

Số: /KH-UBND

Đắk Hà, ngày tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Huyện Đắk Hà

Căn cứ Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 632/KH-UBND, ngày 10 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh về thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các văn bản liên quan¹, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà ban hành Kế hoạch thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện (sau đây viết tắt là *Kế hoạch*) như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của “trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng)” trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể: (theo Phụ lục 02 và 03 kèm theo)

2.1. Mục tiêu 1: Hạ xuống mức thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng). *Các chỉ tiêu đến năm 2025*

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi chung trên địa bàn huyện xuống dưới 22,5% và dưới 26% trẻ em dưới 5 tuổi sinh sống tại các thôn, xã vùng III (ĐBKK).

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân chung trên địa bàn huyện xuống dưới 14% và dưới 17% trẻ em dưới 5 tuổi sinh sống tại các thôn, xã vùng III (ĐBKK).

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm chung trên địa bàn huyện xuống dưới 5,2% và dưới 6,5% trẻ em dưới 5 tuổi sinh sống tại các thôn, xã vùng III (ĐBKK).

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ học đường từ trên 5-16 tuổi thể thấp còi chung trên địa bàn huyện xuống dưới 20% và dưới 30% trẻ học đường từ trên 5-16 sinh sống tại các thôn, xã vùng III (ĐBKK).

¹ Phụ lục 01 kèm theo.

2.2. Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng*) trên địa bàn huyện.

Các chỉ tiêu đến năm 2025: Trên 80% trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng*) được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng.

2.3. Mục tiêu 3: Bảo đảm ứng phó về phòng, chống suy dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho hộ gia đình nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng*) trên địa bàn huyện.

Các chỉ tiêu đến năm 2025: Tỷ lệ hộ gia đình nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng*) được cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp đạt trên 80%.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Đối tượng hỗ trợ trực tiếp: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng*) trên địa bàn huyện.

2. Đối tượng áp dụng hướng dẫn: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện và thụ hưởng từ việc thực hiện hoạt động cải thiện dinh dưỡng.

3. Phạm vi thực hiện: Thực hiện trên phạm vi toàn huyện, trọng tâm là 4 xã ĐBK: Đăk Pxi, Đăk Long, Ngok Réo, Ngok Wang.

III. NGUYÊN TẮC, ĐIỀU KIỆN, PHƯƠNG THỨC HỖ TRỢ: Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số **1768/QĐ-BYT** ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các quy định liên quan.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CẢI THIỆN DINH DƯỠNG

1. Hoạt động can thiệp phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em 0-16 tuổi

1.1. Tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp, thực hành dinh dưỡng tại Trạm Y tế xã, thị trấn, thôn, làng.

Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số **4128/QĐ-BYT** ngày 29 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; Văn bản số **3598/BYT-BM-TE** ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Bộ Y tế và các hướng dẫn khác của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.

1.2. Tư vấn dinh dưỡng về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học

Thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của ngành Y tế và Giáo dục (*Thông tư 23/2017/TT-BYT* ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ theo độ tuổi cho trẻ em, tư vấn chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng; Tài liệu hướng dẫn công tác y tế trường

học ban hành theo Quyết định 3822/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản cập nhật).

1.3. Hướng dẫn, tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 16 tuổi hàng năm và định kỳ theo kế hoạch.

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế (tùy theo thực tế, có thể bao gồm: cân đo nhân trắc, xét nghiệm máu, phỏng vấn khẩu phần, chế độ ăn, thói quen tiêu thụ thực phẩm, phỏng vấn thông tin nhân khẩu học, tiền sử nuôi dưỡng, tiền sử bệnh tật...).

1.4. Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế, y tế trường học, giáo viên, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở trường học và liên ngành khác về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

- Tập huấn cho cán bộ dinh dưỡng tuyến xã và thôn về hướng dẫn triển khai và các kỹ thuật chuyên môn triển khai hoạt động về dinh dưỡng.

- Tập huấn cho y tế trường học và giáo viên trường học tại các tuyến về hướng dẫn hỗ trợ triển khai hoạt động về dinh dưỡng tại trường học.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về nâng cao năng lực cán bộ y tế tuyến cơ sở, y tế trường học, giáo viên, cán bộ giảm nghèo, cán bộ nông nghiệp, phụ nữ về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng phụ nữ, trẻ em 0-16 tuổi.

2. Hoạt động về truyền thông dinh dưỡng

- Nhân bản, phát sóng, phát hành nội dung truyền thông bằng nhiều hình thức và nhiều kênh truyền thông, bao gồm truyền thông đại chúng, loa đài, báo giấy, tờ rơi, pano, internet - mạng xã hội, phần mềm công nghệ số.

- Tập huấn về kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cán bộ y tế và liên ngành làm công tác chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ trẻ em cấp huyện/xã/thôn.

- Tổ chức các buổi truyền thông tại thôn/xã trong Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển, Ngày Vi chất dinh dưỡng, ngày tiêm chủng, cân đo trẻ theo điều kiện và kế hoạch của địa phương và dựa trên các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế hàng năm.

3. Hoạt động về kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá thực hiện:

Chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát, khảo sát và đánh giá thực hiện theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội²; Kế hoạch số 2442/KH-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh³; Kế hoạch số 219/KH-UBND, ngày 08/9/2022 của UBND huyện Đắk Hà về kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện và Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Cụ thể:

3.1. Phân công thực hiện

² Hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

³ Triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Tuyến huyện: Giao Văn phòng HĐND và UBND phối hợp với Trung tâm Y tế triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình tại tuyến xã và báo cáo kết quả sau khi kết thúc đợt kiểm tra, giám sát về Sở Y tế và Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*).

- Tuyến xã: UBND xã chỉ đạo Trạm Y tế triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình tại trên địa bàn phụ trách và báo cáo kết quả sau khi kết thúc đợt kiểm tra, giám sát về UBND huyện, Văn phòng HĐND và, TTYT huyện.

3.2. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá: Nội dung, phương pháp, các bước thực hiện, thời gian, chế độ báo cáo thực hiện theo Kế hoạch số 2442/KH-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 103/KH-UBND, ngày 11/4/2023 của UBND huyện thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí bố trí cho nhiệm vụ Cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định hiện hành khác có liên quan.

3. Riêng kinh phí năm 2023 được giao tại Quyết định số 1624/QĐ-UBND, ngày 19/12/2022 về giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn (*đầu tư phát triển và sự nghiệp*) ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đắk Hà.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trung tâm Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện đảm bảo đầy đủ nội dung của Kế hoạch. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, tham mưu đề xuất giải pháp nhằm đảm bảo việc triển khai thực hiện Kế hoạch đạt được các chỉ tiêu đề ra.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn về “*Cải thiện dinh dưỡng*” hàng năm trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Chịu trách nhiệm điều phối, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này. Báo cáo Sở Y tế, Ủy ban nhân dân huyện kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm và đột xuất.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND huyện và các đơn vị, địa phương có liên quan, tham mưu cấp thẩm quyền phân bổ nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để thực

hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, TTYT huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo làm căn cứ thực hiện chính sách cho trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng*). Căn cứ chức năng nhiệm vụ phối hợp tham gia giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động, tổng hợp báo cáo theo quy định.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, TTYT và các cơ quan, ban, ngành liên quan thực hiện chính sách, quy định pháp luật về đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, tăng cường hoạt động thể lực, an toàn thực phẩm, vệ sinh phòng bệnh, phòng chống các yếu tố nguy cơ với sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cho học sinh tại các cơ sở giáo dục.

- Tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động về chăm sóc bữa ăn học đường, theo dõi đánh giá dinh dưỡng, giáo dục dinh dưỡng, tư vấn dinh dưỡng.

- Cung cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả công tác y tế trường học, bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

5. Phòng VH-TT; Trung tâm VH-TT-DL&TT: Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền về nội dung cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng*) trên địa bàn huyện.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội huyện: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phối hợp với ngành Y tế và các đơn vị, địa phương để triển khai hiệu quả các hoạt động của nội dung “Cải thiện dinh dưỡng”.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chủ động rà soát, đánh giá các chỉ số liên quan đến tiểu dự án để làm cơ sở xây dựng và triển khai thực hiện nội dung cải thiện dinh dưỡng cho các đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại địa phương.

- Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động “Cải thiện dinh dưỡng” trên địa bàn, đảm bảo đúng đối tượng được hưởng lợi, đạt mục tiêu và hiệu quả, đúng quy định về nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách và bố trí nguồn vốn đối ứng từ nguồn ngân sách của địa phương và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác để thực hiện các hoạt động Cải thiện dinh dưỡng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đắk Hà./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan (Mục VI);
- Lãnh đạo và CVVP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thương

Phụ lục 01

VĂN BẢN TRIỂN KHAI NỘI DUNG “CẢI THIỆN DINH DƯỠNG”

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2023

của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà)

1. Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.
2. Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.
3. Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.
4. Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.
5. Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.
6. Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.
7. Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
8. Kế hoạch số 2442/KH-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
9. Kế hoạch số 4362/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.
11. Kế hoạch số 729/KH-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023.
12. Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn (đầu tư phát triển và sự nghiệp) ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đắk Hà;
13. Quyết định số 1624/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Đắk Hà Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn (đầu tư phát triển và sự nghiệp) ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện;

Phụ lục 02

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NỘI DUNG “CẢI THIỆN DINH DƯỠNG”

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà)

TT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch đến năm 2025	Xã ĐắkPxy	Xã ĐắkLong	Xã Ngọc Réo	Xã Ngọc Wang
Mục tiêu 1	Hạ xuống mức thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo toàn huyện và trẻ em sinh sống trên địa bàn xã ĐBK						
1	Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi sinh sống trên địa bàn xã vùng III	%	< 26,0	26.6	26.3	27.2	23.7
2	Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân sinh sống tại địa bàn xã vùng III	%	< 17,0	17.6	17.2	17.1	17.3
3	Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm sinh sống trên địa bàn xã vùng III	%	< 6,5	6.1	7.1	4.4	9,2
4	Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ học đường từ trên 5-16 tuổi thể thấp còi sinh sống trên địa bàn xã vùng III	%	< 30,0	29,5	29,5	28,5	29,5
Mục tiêu 2	Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em, phụ nữ mang thai và cho con bú sinh sống trên địa bàn xã ĐBK						
1	Tỷ lệ trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng) được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng	%	> 80,0	>80,0	>80,0	>80,0	>80,0
2	Tỷ lệ phụ nữ mang thai sinh sống trên địa bàn xã vùng III được cung cấp miễn phí viên đa vi chất từ khi phát hiện mang thai đến 01 tháng sau sinh	%	> 80,0	>80,0	>80,0	>80,0	>80,0
Mục tiêu 3	Bảo đảm ứng phó về phòng, chống suy dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho hộ gia đình nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo trên địa bàn xã ĐBK						
1	Tỷ lệ trẻ em 6-23 tháng tuổi sinh sống trên địa bàn xã vùng III ăn bổ sung đúng, đủ	%	50,0	50,0	50,0	50,0	>80,0
2	Tỷ lệ hộ gia đình nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng) được cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp trên địa bàn xã vùng III	%	> 80,0	>80,0	>80,0	>80,0	>80,0

Ghi chú: Các xã còn lại không thuộc xã vùng III

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng) được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng >80,0

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng) trên cơ sở rà soát, đánh giá chỉ tiêu thực hiện trong năm 2022, từ đó xác định kế hoạch giảm tỷ lệ 4 thể SDD tại mục tiêu 1 cho giai đoạn 2021-2025 và hàng năm phù hợp với chỉ số thực tế của mỗi xã (bình quân giảm từ 0,1- 0,4% mỗi thể SDD/ năm).